

Số: 178 /NQ-HĐT

Đông Triều, ngày 06 tháng 09 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Xây dựng phương hướng chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Huệ, giai đoạn 2023 - 2028

I. Thời gian: 15 giờ 00 phút ngày 06 tháng 09 năm 2023

II. Thành phần: Các thành viên trong Hội đồng Trường TH Nguyễn Huệ.

III. Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Ngân - Thư ký HĐ

IV. Địa điểm: Văn phòng Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

V. Chủ tọa: Đ/c Nguyễn Thị Mơ - Chủ tịch Hội đồng trường.

VI. Nội dung:

Hội nghị tiến hành xây dựng phương hướng chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Huệ, giai đoạn 2023 - 2028. Với tinh thần công khai, dân chủ, các thành viên trong Hội đồng đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Các căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành thông tư sửa đổi bổ sung của thông tư 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường Tiểu học.

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 10/5/2020 của Đảng bộ xã Nguyễn Huệ về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nguyễn Huệ khóa XXII, Nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 2: Đặc điểm tình hình

1. Khái quát chung.

Trường Tiểu học Nguyễn Huệ nằm trên địa bàn thôn 9 của xã Nguyễn Huệ, tiền thân là trường PTCS Nguyễn Huệ, đến năm 2002 đáp ứng nhu cầu của sự phát triển giáo dục và quy mô phát triển của xã hội, Trường Tiểu học Nguyễn

Huệ được tách ra thành một trường độc lập với tên gọi là trường Tiểu học Nguyễn Huệ, với tổng diện tích đất là 12.535,6 m². Thời kỳ đầu khi mới thành lập nhà trường đã gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn về CSVS cũng như chuẩn hóa đội ngũ, song với sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Đông Triều (nay là Phòng GD&ĐT Thị xã Đông Triều), sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền các cấp cùng với tinh thần đoàn kết và ý chí quyết tâm vươn lên của đội ngũ CB, GV, NV, HS và sự chung tay góp sức của CMHS nhà trường đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Qua quá trình phát triển và trưởng thành, quy mô nhà trường ngày một lớn mạnh, chất lượng dạy học đạt kết quả tốt. Trường được đón Bằng công nhận lại trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2018 - 2023.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. hiện nay nhà trường có:

- Chi bộ độc lập: Chi bộ 10 thuộc Đảng bộ xã Nguyễn Huệ với tổng số đảng viên: 24/26 đ/c đạt 92,3%. Chi bộ liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, giữ vai trò chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 26 đồng chí (Nữ 26 đ/c) với 100% CB, GV, NV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Trình độ chuyên môn của giáo viên tương đối đồng đều. Khả năng ứng dụng CNTT trong các hoạt động giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên được sắp xếp vào 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Trường Tiểu học Nguyễn Huệ đã quan tâm triệt để đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV về đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào văn nghệ, TDTT nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2028 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Lãnh đạo cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Nguyễn Huệ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng.

a. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: Tổng số: 27 CBGVNV, trong đó 27 biên chế.

Trong đó: BGH: 2 đồng chí; tổng phụ trách đội 01 đồng chí; giáo viên: 23 đồng chí, nhân viên: 1 đồng chí.

- Trình độ chuyên môn: 27 giáo viên đạt chuẩn.

*** Đánh giá chung:**

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: một số giáo viên trẻ mới vào nghề chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

3. Chất lượng đội ngũ năm học trước:

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp:

+ Giáo viên: Xếp loại Tốt: 18 đ/c (75%); Xếp loại Khá: 07 đ/c (25%)

+ Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều xếp loại Tốt đạt 100%.

- Xếp loại viên chức:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 người chiếm 74,1%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7 người chiếm 25,9%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 0

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

- 22 đ/c giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường; giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 15 đ/c.

*** Danh hiệu thi đua:**

- Tập thể đạt: Lao động Tiên tiến.

- Cá nhân: + CSTĐ cấp Cơ sở: 04 đ/c; UBND thị xã tặng giấy khen: 05 đ/c; Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c

+ Lao động tiên tiến: 27 đ/c.

- Công đoàn vững mạnh;

- Đội Thiếu niên TP HCM vững mạnh.

b. Cơ sở vật chất:

Nhà trường có đủ phòng học: 21 phòng học (điểm trường chính 18 phòng học, điểm lẻ với 03 phòng học) diện tích đảm bảo quy định, Hằng năm nhà trường đã bổ sung nhiều thiết bị hiện đại, thiết bị ứng dụng CNTT công tác quản lý và dạy học: 20 bộ máy tính để bàn trong đó 17 bộ máy tính phòng tin học, 09 máy chiếu, 18 phông chiếu, 03 máy tính xách tay, 01 bảng tương tác, 05 máy in, 01 bức giảng thông minh, 09 máy tính bảng, 01 máy ảnh kỹ thuật số, 01 Webcam...) các máy tính đều được kết nối internet và mạng wifi phủ sóng toàn trường.

- Các công trình phục vụ như: Thư viện với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Có đủ phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng... Các công trình khác: nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh có phòng nam riêng, nữ riêng.

**** Đánh giá chung:***

Các em học sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ được học tập và vui chơi trong một ngôi trường khang trang có đầy đủ các phòng học tập, phòng chức năng, phòng làm việc đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đảm bảo việc dạy và học.

Trong những năm qua, trường Tiểu học Nguyễn Huệ luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, ngành giáo dục và sự vào cuộc của cộng đồng, sự đồng thuận của CMHS và nhân dân địa phương, cơ sở vật chất nhà trường được từng bước đầu tư, bổ sung ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Tuy nhiên: Nhà xe giáo viên diện tích chật hẹp, cần xây mới và sửa chữa. Chưa có nhà trường trực bảo vệ bên khu 2 và khu lẻ, cần được xây mới.

Khu phòng học ở điểm trường chính giáp với Đình, Chùa Đông Mai tách thành hai khu không thuận tiện cho việc chuyển tiết của giáo viên bộ môn và hoạt động chung của học sinh; nhà vệ sinh học sinh diện tích hẹp, khu trường THCS Nguyễn Huệ cũ không có nhà vệ sinh cho giáo viên. Các phòng học tầng 2 dãy phòng học khu trường THCS Nguyễn Huệ đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn, cần được cải tạo, sửa chữa.

c. Học sinh.

+ Thuận lợi:

- Về ý thức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn:

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

+ Chất lượng học sinh năm học 2022-2023:

Nội dung đánh giá		Đối với lớp 1,2,3 (đánh giá theo TT27)	Lớp 4, 5 (Đánh giá theo TT22)
Kết quả học tập	Hoàn thành xuất sắc	81=35,1%	
	Hoàn thành tốt	91= 39,4 %	140 em = 73,3 %
	Hoàn thành	59= 25,5%	51 em = 26,7 %
	Chưa hoàn thành	0	0
Về năng lực	Tốt	173 em = 74,9 %	135 em = 70,7.%
	Đạt	41 em = 25,1 %	56 em = 29,3%
	Cần cố gắng	0	0
Về phẩm chất	Tốt	187 em = 81 %	138 em = 72,3%
	Đạt	44 em = 19 %	53 em = 27,7 %
	Cần cố gắng	0	0

*** Danh hiệu thi đua cuối năm**

- Khen thưởng cấp trường: 312/422 em = 73,9%
- Học sinh đạt giải cấp Thị xã: 19/442 HS = 4,3%
- Cấp tỉnh: 2/442 HS = 0,5%
- Lớp xuất sắc: 12/16 lớp; Lớp tiên tiến: 4/16 lớp
- 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học

Nhà trường đặc biệt trú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu do đó chất lượng mũi nhọn đã được nâng lên cụ thể:

*** Kết quả tham gia giao lưu học sinh các cấp:**

- Cấp trường:

- + Đạt giải qua các cuộc thi cấp trường: 104 học sinh

- Cấp Thị xã (25 giải):

- + Thi viết chữ đẹp : 9 HS đạt giải
- + Giao lưu tiếng Anh 01 HS đạt giải Khuyến khích, 02 KK đội, 01 KK tập thể.

+ Thi IOE đạt: 01 HS Nhì (toàn Quốc cấp trường), Ba (toàn Tỉnh cấp huyện);

+ Thi Tin học trẻ đạt : 02 HS giải Nhì, 04 HS giải KK, 01 HS trong đội tuyển thi cấp Tỉnh.

+ Võ cổ truyền : 01 HS giải Nhì, 01 HS giải KK ; Tập thể đạt giải Nhì ;

+ Họa mi vàng đạt : giải B

- Cấp Tỉnh: 02 HS đạt giải Khuyến khích viết chữ đẹp.

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ Chi bộ Đảng:

- Tổng số đảng viên: 23 đồng chí (chiếm 85,2%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ Công tác công đoàn:

- Tổng số công đoàn viên: 27 đồng chí.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

+ Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 10 đồng chí.

- Tổng số đội viên: 138 em.

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên được cơ cấu ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 2 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với lãnh đạo nhà trường và các GVCN các lớp.

+ Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể.

***Đánh giá chung:**

**** Thuận lợi:***

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương; được Phòng GD&ĐT Đông Triều quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, các điều kiện về CSVC thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường đặc biệt là hệ thống CSVC để ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Đội ngũ được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, phần lớn giáo viên trẻ, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Đảng viên chiếm số lượng lớn trong tập thể nên việc chỉ đạo gặp nhiều thuận lợi. Nhiều giáo viên đã và đang tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi có chất lượng cao.

Có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp. Sự đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường. Tập thể nhà trường là một khối đoàn kết.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp ngày càng cao. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- CMHS và học sinh tích cực, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

** Khó khăn:*

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:* Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, chưa thực chất.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Tay nghề giáo viên chưa đồng đều, chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

- *Về cơ sở vật chất:* Nhà xe giáo viên, học sinh diện tích chật hẹp, cần xây mới và sửa chữa. Chưa có nhà trường trực bảo vệ, cần được xây mới.

Khu phòng học ở điểm trường chính giáp với Đình, Chùa Đông Mai tách thành hai khu không thuận tiện cho việc chuyển tiết của giáo viên bộ môn và hoạt động chung của học sinh; nhà vệ sinh học sinh diện tích hẹp, khu trường THCS Nguyễn Huệ cũ không có nhà vệ sinh cho giáo viên. Các phòng học tầng 2 dãy phòng học khu trường THCS Nguyễn Huệ đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn, cần được cải tạo, sửa chữa.

Điều 3: Mục tiêu, chỉ tiêu.

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Huệ ngày càng phát triển, hướng tới trường học có chất lượng cao, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

b. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể LĐTĐ”;

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2029, được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia mức độ 1”; Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Những năm tiếp theo, trường Tiểu học Nguyễn Huệ đạt danh hiệu “Tập thể LDXS”.

2. Chỉ tiêu

a. Chỉ tiêu chung

a.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 15 đến 17 lớp. Học sinh: 400 - 460 học sinh. Đạt phổ cập TH mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99,8%

Đánh giá quá trình học tập và hoạt động giáo dục: Hoàn thành.

Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt

Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt

+ Hoàn thành chương trình lớp học sau khi rèn luyện trong hè; 0,2%

+ HTCT tiểu học: 100%

+ Chất lượng mũi nhọn mỗi năm học:

Cấp thị xã: 10-15 học sinh

Cấp tỉnh: 01- 03 học sinh

Cấp Quốc gia: 01 học sinh.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

a.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

* Chất lượng hàng năm:

- Xếp loại tay nghề: Giỏi: 80% trở lên; Khá: 15%; Đạt yêu cầu: 5%

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 50%;

- Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): 3,38%.

- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: đạt 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: 01 đ/c.

- Giấy khen của UBND thị xã đạt: 02-04 đ/c; Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 đ/c.

- Đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn giáo viên:

+ Tốt: 70%

+ Khá: 30%

- Đánh giá viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành XSNV: 15 %

+ Hoàn thành tốt: 81,3 %

+ Hoàn thành: 3,7 % .

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% hoàn thành từ đạt yêu cầu trở lên.

- Trình độ chuyên môn: 100% đ/c đạt chuẩn; 3,7 % đ/c trên chuẩn

a.3. Cơ sở vật chất

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

+ Xây dựng bổ sung phòng học, các phòng chức năng và khu hiệu bộ

+ Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định.

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ 2 HS/máy

+ Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

+ Khu giáo dục thể chất được bổ sung sân bóng đá mini cho các em học sinh.

+100% các thiết bị đồ dùng được bảo quản và sử dụng thường xuyên.

b. Mục tiêu cụ thể:

b.1. Học sinh

Bảng 3: Quy mô trường lớp

Số lớp	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028	
	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số
Khối lớp 1	3	68	3	79	4	91	3	84	3	60
Khối lớp 2	3	63	3	70	3	87	4	86	3	84
Khối lớp 3	3	85	3	63	4	109	3	87	4	86
Khối lớp 4	3	89	3	85	3	90	4	108	3	87
Khối lớp 5	3	84	3	89	3	77	3	93	3	108
Tổng	15	389	15	386	17	454	17	458	16	425

- Chất lượng giáo dục.

Năm học	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập		Phẩm chất - năng lực	Kết quả GD	
			HT	CHT		Lên lớp	HTCHTH
2023-2024	15	389	389	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2024-2025	15	386	386	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2025-2026	17	454	454	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2026-2027	17	458	458	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2027-2028	16	425	425	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%

+ Học sinh đạt giải các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	1	2	2	2	2
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	15	16	15	17	16
Khen cấp trường (%)	70%	70%	72%	72%	73%

b.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Số lượng	24	24	25	25	25
Cơ cấu					
Tiểu học	18	18	19	19	19
Âm nhạc	2	2	2	2	2
Ngoại ngữ	2	2	2	2	2
Mĩ thuật	1	1	1	1	1
Thể dục	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Đạt chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	0%	0%	3,8%	7,7%	11,5%

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
GVDG cấp trường	Không tổ chức	70%	Không tổ chức	80%	Không tổ chức
GVCN giỏi cấp trường	70%	Không tổ chức	80%	Không tổ chức	80%
GVCN giỏi cấp thị xã	60%	Không tổ chức	60%	Không tổ chức	60%
GVDG cấp thị xã	Không tổ chức	60%	Không tổ chức	60%	Không tổ chức
GVDG cấp tỉnh	Không tổ chức	7,7%	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức

* Nhân viên và tổng phụ trách đội

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Số lượng	2	2	5	5	5
Cơ cấu:					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư – HC	0	0	1	1	1
- Thư viện	0	0	1	1	1
- Y tế	0	0	1	1	1

b.3. Cơ sở vật chất.

Năm 2023 đầu tư cải tạo hệ thống cửa lớp học điểm lẻ Vân Động, sân trường, lán sơn các phòng học, khu điều hành điểm trường chính, dự kiến với tổng chi phí 300.000.000 trích từ nguồn ngân sách tự chủ và không tự chủ của nhà trường.

Năm 2024 đầu tư sửa chữa bên điểm trường chính (Tiểu học), dự kiến với tổng chi phí 390.000.000 trích từ nguồn ngân sách tự chủ và không tự chủ của nhà trường.

Năm 2025 đầu tư sửa chữa khu trường THCS Nguyễn Huệ cũ, dự kiến với tổng chi phí 300.000.000 trích từ nguồn ngân sách tự chủ và không tự chủ của nhà trường.

Năm 2026 đề xuất chuyển trường ra địa điểm mới.

Điều 4: Giải pháp thực hiện

Tuyên truyền trong CBGV,NV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh 6 tuổi trên địa bàn trường quản lý vào học lớp 1, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp không bỏ học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên có kinh nghiệm, cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống kết nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính phần đầu hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung, cải tạo phòng chức năng và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo di chuyển trường TH Nguyễn Huệ sang vị trí mới.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình huống; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia cuộc thi sáng tạo TTNNĐ các cấp.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: hội thi làm đồ dùng, các sân chơi trí tuệ trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc giới thiệu di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực

tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh.

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 1, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tu vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNNT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị thôn, khu phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác có hiệu quả website của nhà trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh năng khiếu và chất lượng đại trà là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Điều 5: Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 - 2025
- Giai đoạn tiếp theo rà soát theo từng năm học.

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với các tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau này có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học lên cấp THPT, trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt cho xã hội.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Mơ

Thư ký

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Thị Ngân.

Nguyễn Thị Ngân